

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

Mã Đề: 001.

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng khi nói về đính kèm tệp và chèn nội dung tệp vào sơ đồ tư duy?

- A. Chèn nội dung tệp vào sơ đồ tư duy là chèn nội dung tệp đó vào giữa hai ô của sơ đồ tư duy.
- B. Chèn nội dung tệp vào sơ đồ tư duy chính là đính kèm tệp vào sơ đồ tư duy đó.
- C. Đính kèm tệp là gắn một tệp vào một ô của sơ đồ tư duy thông qua một biểu tượng đính kèm tệp.
- D. Đính kèm tệp là đưa nội dung của tệp vào một ô của sơ đồ tư duy.

Câu 2. Phụ đề thường được sử dụng để làm gì?

- A. Loại bỏ âm thanh khỏi video.
- B. Cung cấp thông tin hoặc tiêu đề cho các đoạn video.
- C. Thay đổi định dạng video.
- D. Giảm thời lượng video.

Câu 3. Trong nhóm nghề Phát triển phần mềm, nghề yêu cầu về khả năng ngoại ngữ và kỹ năng giao tiếp là:

- A. Kỹ sư cầu nối (Bridge Software Engineer).
- B. Chuyên viên phân tích nghiệp vụ (BA-Business Analyst).
- C. Kiến trúc sư phần mềm (Software Architect).
- D. Người quản lý dự án phần mềm (Project Manager).

Câu 4. Định dạng nào phù hợp để xuất video sau khi hoàn thành?

- A. PDF.
- B. DOCX.
- C. MP3.
- D. MP4.

Câu 5. Nghề chuyên viên quản trị mạng không chỉ phù hợp với nam giới mà cũng phù hợp với nữ giới bởi vì lý do:

- A. Nghề này đòi hỏi sự cẩn thận tỉ mỉ, ưu điểm thường thấy ở nữ giới.
- B. Chuyên viên quản trị mạng phải có tính kỉ luật.
- C. Chuyên viên quản trị mạng phải có khả năng xử lý tình huống nhanh nhạy.
- D. Nghề này được yêu cầu đào tạo cơ bản về hoạt động của hệ thống mạng.

Câu 6. Với phần mềm Video Editor, câu nào sau đây là đúng?

- A. Có thể cắt và xóa một phần ở đầu, giữa hoặc cuối video.

- B. Không thể tắt hoàn toàn âm thanh của một đoạn video trong bảng phân cảnh.
- C. Không thể cắt một đoạn âm thanh trong video.
- D. Mỗi lần tách, có thể tách một video thành nhiều hơn hai đoạn video.

Câu 7. Phần mềm làm video không có chức năng nào sau đây?

- A. Chỉnh sửa video.
- B. Tạo mới video.
- C. Phát sóng trực tiếp video.
- D. Chèn âm thanh và phụ đề.

Câu 8. Khả năng đính kèm tệp vào sơ đồ tư duy đem lại lợi ích nào trong các lợi ích sau?

- A. Chèn được vào sơ đồ tư duy nội dung tệp có kích thước lớn, ví dụ: một tài liệu nhiều trang, một hình ảnh cỡ lớn.
- B. Chèn được vào sơ đồ tư duy những nội dung tệp có các định dạng khác nhau như: văn bản, hình ảnh, âm thanh và video.
- C. Trình bày thông tin đa dạng một cách ngắn gọn, giúp dễ dàng quan sát được sơ đồ tư duy.
- D. Trình bày thông tin phong phú và đa dạng, giúp nhìn thấy được đầy đủ văn bản, hình ảnh, video hiện ra trên sơ đồ tư duy.

Câu 9. Phần mềm làm video là

- A. phần mềm ứng dụng giúp người sử dụng xem video.
- B. phần mềm ứng dụng giúp người sử dụng làm ra các video từ dữ liệu dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh, video.
- C. phần mềm ứng dụng giúp người sử dụng phát video lên mạng.
- D. phần mềm ứng dụng giúp người sử dụng quay được video.

Câu 10. Trong các công việc sau, công việc chung của nhóm nghề Vận hành hệ thống thông tin là:

- A. Đảm bảo hoạt động của hệ thống mạng máy tính luôn thông suốt.
- B. Sửa lỗi phần mềm.
- C. Thiết kế phần mềm.
- D. Nhập dữ liệu.

Câu 11. Phần mềm làm video **không** hỗ trợ:

- A. Chuyển đổi video sang định dạng khác.
- B. Phân tích dữ liệu hình ảnh.
- C. Ghi lại video từ màn hình máy tính.
- D. Thêm nhạc nền vào video.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Mọi người, không phân biệt giới tính đều có cơ hội tiếp cận các nghề nghiệp trong lĩnh vực tin học theo sở thích, năng lực và nhu cầu của mình.
- B. Trên thực tế, nữ giới không có vai trò trong phát triển công nghệ.
- C. Nữ giới giúp gia tăng tính đa dạng và sáng kiến cho các công việc trong lĩnh vực tin học.
- D. Thiết kế đồ họa, truyền thông đa phương tiện, quản trị web, kiểm thử phần mềm,... là những công việc tin học phù hợp với nữ giới.

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13. Sau khi làm quen với phần mềm Video Editor, bạn Minh Ngọc có một số nhận định sau đây:

a) Video Editor cho phép thay đổi trình tự xuất hiện của các hình ảnh, video sau khi các hình ảnh, video này được thêm vào bảng phân cảnh.

b) Có thể nhập hình ảnh, video vào dự án trong Video Editor từ nhiều nguồn khác nhau.

c) Khi sử dụng video Editor, không xem được video kết quả trước khi xuất video.

d) Video Editor là phần mềm làm video chuyên nghiệp với tất cả các chức năng phức tạp.

Câu 14. Theo một nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng các bài thuyết trình sử dụng sơ đồ tư duy đã giúp người nghe ghi nhớ thông tin lâu hơn 25% so với các bài thuyết trình truyền thống. Ngoài ra, 80% số người tham gia khảo sát cho biết họ cảm thấy các bài trình bày sử dụng sơ đồ tư duy dễ hiểu và hấp dẫn hơn. Từ đoạn tin trên, chúng ta có thể đưa ra các nhận định như sau:

a) Việc sử dụng sơ đồ tư duy đảm bảo rằng mọi người sẽ hiểu được thông tin.

b) Sơ đồ tư duy trở thành một công cụ thay thế hoàn toàn cho các hình thức trình bày truyền thống như văn bản, bảng biểu, đồ thị.

c) Các bài trình bày sử dụng sơ đồ tư duy dễ hiểu và hấp dẫn hơn.

d) Sơ đồ tư duy không chỉ đơn thuần là một công cụ trình bày thông tin, mà còn là một phương pháp tư duy hiệu quả.

Câu 15. Bạn Gia Huy sau khi thêm một số hình ảnh vào video thì nhận thấy có một hình ảnh có phần trống màu đen hai bên cạnh trái và phải của ảnh như hình dưới đây.



a) Nháy chuột phải vào ảnh muốn chỉnh sửa trong bảng phân cảnh **Storyboard**, chọn **Resize**, chọn **Shrink to fit**.

b) Chọn ảnh muốn chỉnh sửa, chọn **Remove or show black bars** trên thanh công cụ của bảng phân cảnh **Storyboard**, chọn **Shrink to fit**.

c) Chọn ảnh muốn chỉnh sửa, chọn **Remove or show black bars** trên thanh công cụ của bảng phân cảnh **Storyboard**, chọn **Remove black bars**.

d) Nháy chuột phải vào ảnh muốn chỉnh sửa trong bảng phân cảnh **Storyboard**, chọn **Resize**, chọn **Remove black bars**.

Câu 16. Ngành Công nghệ thông tin (CNTT) đang là một trong những lĩnh vực phát triển nhanh nhất và sôi động nhất hiện nay. Với sự bùng nổ của công nghệ số, nhu cầu về các chuyên gia CNTT ngày càng tăng cao. Dưới đây là một số nhận định về thế giới nghề nghiệp của ngành CNTT:

a) Làm việc trong một công ty khởi nghiệp sẽ có cơ hội học hỏi và phát triển nhanh hơn.

b) Lập trình viên là công việc có mức lương cao nhất trong ngành Tin học.

c) Làm việc trong một tập đoàn lớn sẽ có mức lương ổn định và nhiều phúc lợi.

d) Ngành Tin học chỉ có một vài công việc như lập trình viên và kỹ sư phần mềm.

PHẦN III: Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm): Em hãy nêu ví dụ về một nghề tin học mà theo em, lao động nữ có ưu thế. Giải thích cho câu trả lời của mình.

Câu 2 (1,0 điểm): Sơ đồ tư duy và bài trình chiếu là những công cụ giúp trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác. Em hãy cho biết có thể sử dụng các công cụ này như thế nào trong việc trình bày nội dung *Lược sử công cụ tính toán* trong **Triển lãm tin học**.

Câu 3 (1,0 điểm): Trong video giới thiệu các hoạt động trong buổi dã ngoại của lớp mình, bạn Huy muốn thêm chú thích cho hình ảnh như hình bên dưới. Theo em, Huy cần làm gì?



---HẾT---